

Phiếu bài tập cuối tuần 24

Họ và tên:

Lớp:

I – Bài tập về đọc hiểu

Bà Chúa Bèo

Ở vùng quê Thái Bình năm xưa, đồng ruộng mênh mông mà đất bạc màu, cây lúa lớn lên không nuôi nổi con người. Nhiều năm mất mùa, dân làng chỉ ăn cháo cầm hơi.

Một cô bé ra đồng bắt cua thấy lúa cần cỗi bèn ngồi ở bờ ruộng ôm mặt khóc. Bỗng từ ruộng lúa có một luồng ánh sáng chói lòa, Bụt hiện lên hỏi:

- Vì sao con khóc?

Cô bé nghẹn ngào thưa:

- Dạ, con thương cây lúa nghẹn đồng.

Bụt nói:

- Muốn cứu lúa, con hãy đưa cho ta một vật mà con quý nhất!

Cô bé sờ vào túi thì túi nhẵn không, nhòm vào giỏ thì chỉ có mấy con cua vừa bắt được. Sực nhớ đến đôi hoa tai bằng ngọc, cô vội gỡ ra, dâng lên Bụt:

- Thưa Bụt, con chỉ có đôi hoa tai được mẹ trao lại trước khi mất. Mẹ con dặn: Đôi hoa tai này là vật quý của dòng họ...

Thấy cô ngập ngừng, Bụt giục cô nói tiếp.

- Mẹ con còn nhắc đến lời nguyện của dòng họ: Hễ ai làm mất hoặc đem bán hoa tai thì người đó suốt đời bị dòng họ xa lánh và phải sống cuộc đời buồn tẻ, lẻ loi.

- Vậy con không sợ bị trừng phạt sao?

- Để cứu lúa, con xin chịu trừng phạt.



Bụt bảo cô bé ném đôi hoa tai xuống đám ruộng. Lạ chưa! Bông hoa tai sáng rực màu xanh rồi chìm xuống nước, sau đó nổi lên một cây bèo giống hình hoa dâu.

Bụt dặn:

- Con hãy đục vào cây bèo để nhân nó lên hàng triệu triệu cây mà bón cho lúa tốt.

Dứt lời, Bụt biến mất. Cô bé đục vào một cây bèo bỗng hóa thành hai, đục vào hai cây thành bốn... Rồi bèo cứ sinh sôi nảy nở, lan rộng, phủ xanh đồng làng.

Mùa năm ấy, lúa vàng trĩu hạt. Biết chuyện cô bé gặp Bụt, người bố cảm động nói với con: “Con đã vì dân làng, vì dòng họ mà hi sinh vật quý, dòng họ sẽ bỏ lời nguyền và thương yêu con mãi mãi!”. Đúng vậy, cô bé đã lớn lên trong tình yêu thương của bà con làng xóm. Khi cô mất, dân làng La Vân, tỉnh Thái Bình đã lập đền thờ cô để tỏ lòng biết ơn và gọi cô là bà Chúa Bèo.

(Theo Phong Châu)

Chọn vào chữ cái trước ý trả lời đúng

Câu 1. Vì sao cô bé ngồi ở bờ ruộng ôm mặt khóc?

- A. Vì bắt được rất ít cua ở trên đồng.
- B. Vì nhớ thương người mẹ mới mất.
- C. Vì thương dân làng ăn cháo cầm hơi.
- D. Vì thương cây lúa đang nghẹn đồng.

Câu 2. Dòng nào dưới đây nêu đúng ý chí quyết tâm của cô bé trong việc cứu lúa?

- A. Sẵn sàng hi sinh đồ vật quý giá của bản thân.
- B. Sẵn sàng hi sinh đồ vật quý giá của dòng họ.
- C. Sẵn sàng chịu đựng sự trừng phạt của dòng họ.
- D. Sẵn sàng hi sinh kỉ vật quý báu do mẹ trao lại.

Câu 3. Bụt bảo cô bé làm gì để cứu lúa?

- A. Đưa đôi hoa tai cho Bụt.
- B. Đưa cả giỏ cua cho Bụt.
- C. Ném cả giỏ cua xuống ruộng.
- D. Ném đôi hoa tai xuống ruộng.

Câu 4. Việc làm của cô bé đã đem lại kết quả gì có ý nghĩa nhất đối với dân làng?

- A. Có cây bèo hoa dâu sinh sôi làm đẹp cánh đồng làng.
- B. Có bèo dâu bón cho lúa tốt, hết nghẹn đồng, trĩu hạt nặng bông.
- C. Có giống bèo phát triển nhanh, làm cho đồng ruộng mát mẻ.
- D. Có được một mùa lúa tốt, dân làng không phải ăn cháo cầm hơi.

Câu 5. Dòng nào dưới đây nêu đúng và đủ ý nghĩa của câu chuyện?

- A. Ca ngợi đức hi sinh của cô bé vì cuộc sống tốt đẹp của mọi người.
- B. Ca ngợi đức hi sinh của cô bé vì sự sống của cây lúa trên đồng.
- C. Ca ngợi đức hi sinh của cô bé vì màu xanh đẹp đẽ của quê hương.
- D. Ca ngợi đức hi sinh của cô bé vì sự tồn tại mãi mãi của dòng họ.

II - Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

Câu 1: Đánh dấu ✓ câu có tên riêng được viết đúng:

nông văn Dền

Vừa A dỉnh

Kơ-Pa Kơ-long

Pác Bó

Y-rơ-bao

Câu 2: Chọn từ thích hợp vào chỗ chấm: *an ninh, an dưỡng, an nhàn*

- a)..... là nghỉ ngơi yên tĩnh và ăn uống theo một chế độ nhất định để bồi dưỡng sức khỏe
- b).....là thông thả và được yên ổn, không phải khó nhọc, vất vả
- c).....là yên ổn về chính trị và trật tự xã hội

Câu 3. Chọn một hoặc hai cặp từ hô ứng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống cho thích hợp:

- a) Trời.....nắng không khí.....trở nên oi bức
- b) Thủy Tinh dâng nước lên cao....., Sơn Tinh lại dâng núi lên cao.....
- c) Tôicầm sách để đọc, cô giáo.....nhận ra là mắt tôi không bình thường
- d) Người ta.....biết cho nhiều.....thì họ.....nhận lại được nhiều.....
- (vừa.....đã....., càng...bao nhiêu....càng...bấy nhiêu, bao nhiêu....bấy nhiêu)

Câu 4: Sắp xếp thứ tự để tả văn miêu tả chiếc đồng hồ

Tả chi tiết từng bộ phận: mặt đồng hồ, kim đồng hồ.....



Giới thiệu chiếc đồng hồ: chiếc đồng hồ được tặng hay được mua.....



Tả bao quát chiếc đồng hồ: chất liệu, kích cỡ.....



Tình cảm đặc biệt của em với chiếc đồng hồ: rất thích....

